

Trung Giang Ký Sự – kỳ 50

Hành Vân

3 giờ chiều hôm đó tôi rời Tịnh xá Phổ Hiền theo quốc lộ 1A đi ngược ra phía Bắc 50km đến Bầu Óc. Tịnh xá Ngọc Tâm nằm giữa làng quê, phía trước là mấy cánh đồng. Đã biết đường từ sáng nên tôi thông thả đi vào. Có một sư cô nhỏ con đang cầm một cây sào dài hái xoài, giống xoài dù chín mùi vẫn chua lè ở xứ này. Tôi đoán đó là Ni trưởng Đền nên lên tiếng chào. Ni trưởng Đền Liên cũng chào và hỏi tôi: “Phải hồi sáng đại đức gọi cho con không?”. Tôi đáp “phải” và cởi nón lên hương về chánh điện xá Phật. Ni trưởng rút sào xuống, thôi hái, cùng đi vào.



Tịnh xá Ngọc Tâm ở Bầu Óc, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Bước đến đạo tràng lòng hỷ xả
Về ngôi tịnh xá được bình an.

Hai câu đối trước cổng chính của Tịnh xá Ngọc Tâm này tôi nhớ hình như ở Ngọc Tông thì nó là:

Bước đến đạo tràng lòng hỷ xả
Về nơi tịnh xá dạ tử bi.

Ni trưởng Đền Liên mời tôi xuống phòng khách Tăng, và bảo đệ tử mang khăn mang nước uống cho khách. Hôm đó là lần đầu tiên tôi ghé địa phương này, và vào đến Tịnh xá Ngọc Tâm.

Hồi đó, năm 1989, chư Ni Ngọc Tâm đã lên miền Đà Lạt tìm đất cát cóc tu cho mát. Khi đến Prenn, sư cô Đền Liên, sư cô Dung Liên, sư cô Tỉnh Liên và Ni Liên Thủy bốn người vào thăm Tịnh xá Ngọc Thiên, đánh lễ ngài trụ trì và hỏi thăm tình hình... Nghe sư cô Đền trình bày, ngài trụ trì Tịnh xá Ngọc Thiên mới bảo có khu đất núi đối diện, rộng 5ha, để ngài cho cát cóc, chư Ni nào có muốn tránh nóng đến ở tu bao lâu thì đến. Khu đất núi đó trước năm 1967 là Tông Lâm Cao Nguyên của sư Giác Thâu thành lập, đến năm 1967 sư

Thâu đã cúng lại cho sư Giác Ngộ rồi hoàn tục. Qua năm 1968 mua được miếng đất đôi diện bên kia đường, cấp dòng suối đổ xuống thác Prenn, được tiện về nước sinh hoạt và dễ đi lại, sư Giác Ngộ đã thành lập Tịnh xá Ngọc Thiên, với chí nguyện lập ra một thiền viện đầu tiên cho Đạo Phật Khất Sĩ. Từ đó bỏ Tông Lâm Cao Nguyên, khu đất núi vẫn giữ để tịnh xá cất cốc cho chư Tăng ở tu.

Nói về mấy thầy trò Ngọc Tâm, lui tới ở Prenn đến cuối năm 1992 thì sư cô Đền Liên hết duyên nên về lại Bà Ốc luôn, sư cô Cần Liên và hai Ni Liên Thủy, Liên Diệu không về, cùng với ba cô từ Ngọc Tâm lên Ngọc Thiên xuất gia là Liên Ý, Liên Giác và Liên Thiên, đều ở lại y chỉ với hòa thượng Giác Ngộ, từ đó có Ni chúng Tịnh xá Ngọc Thiên – Đà Lạt. Vài năm sau chính quyền thành phố Đà Lạt đã cho phép thành lập Tịnh thất Hương Thiên tại miếng đất đó.

Khi sư cô Đền Liên về lại Tịnh xá Ngọc Tâm đã bị trưởng lão Giác Phải phạt, bắt phải lên Prenn giữ hết cốc và dẫn hết đệ tử về! Sư cô Đền Liên thưa là cốc không giữ được, còn mấy cô không chịu về thì sư cô không nói được; dù sao Đoàn III hay Đoàn IV thì cũng là Khất Sĩ với nhau mà... Trưởng lão Giác Phải mới bắt sư cô Đền Liên phải trả lại y bát. Sư cô Đền đem y bát cũ giao lại và không về giáo đoàn nữa. Sau này hòa thượng Giác Dũng đã khuyên Ni sư Đền Liên nên về giáo đoàn lại, Ni sư đồng ý. Hồi cuối năm 1993 xuống Tịnh xá Ngọc Thiên xin xuất gia tôi đã gặp chư Ni ở đó rồi. Mãi hơn 20 năm sau, khi hỏi thăm tôi mới nghe các sư cô kể mọi việc như vậy.

Hôm đó, ngồi nơi bàn đá trước nhà khách Tăng, tôi giới thiệu với Ni trưởng mình ở Tịnh xá Ngọc Thiên, đệ tử hòa thượng Giác Ngộ, bây giờ đi trụ trì ở Bà Rịa – Vũng Tàu. Ni trưởng Đền Liên hỏi lại:

– Đại đức ở Mỹ hay ở Prenn?

Tôi đáp:

– Sư ở Prenn.

Ni trưởng nói, giọng trong và trẻ hơn nhiều so với tuổi 69:

– Con mới gặp đại đức lần đầu.

– Sư cũng vậy. À, thưa Ni trưởng, hồi đó từ Ngọc Hải qua theo Thầy Giác An thì nhóm mình gồm mấy vị?

– Hồi đó có con, sư bà Chiêu, sư bà Hương, Ni Hiệp, Ni Thông, sáu, bảy vị. Bây giờ chỉ còn có con, Ni Hiệp, với Ni Thông.

– Rồi sau đó Thầy nhận thêm cô Cảnh?

– Cô Cảnh, với cô Đài.

– Sau đó Thầy tịch.

– Một ngàn chín trăm bảy mươi mốt.

– Lớp Ni năm đó giờ còn lại mấy người?

– Còn con, Ni Hiệp, Ni Cảnh, Ni Thông, bốn người.

- Vậy bây giờ Ni Đoàn III hơn 300 vị đều từ các Ni trưởng mà ra?
- Cô Dung với cô Tịnh là lớp lớn rồi,
- Hai cô đây là đệ tử ai?
- Cô Dung đệ tử sư cô Nguyệt, cô Tịnh đệ tử con.
- À. Tịnh xá đây lập năm nào, Ni trưởng?
- Con cất tịnh xá này năm 89, mà năm 76 con đã về đây.
- Vậy hiện nay bên mình có bao nhiêu tịnh xá Ni?
- Cái số tịnh xá đó bên thư ký họ nắm, cô Hiếu đó.
- Sư biết cô Hiếu – Ngọc Chánh, đệ sư lên Ea H’leo gặp cô. Hỏi đó Ni trưởng theo Thầy An là đã tỳ-kheo chưa?
- Con thọ Tỳ-kheo năm 68, tại Ngọc Hải (*ở Cát Lợi*).
- Ai truyền?
- Đức Thầy qua truyền giới. Chỉ có con là tỳ-kheo, còn các cô kia nhỏ tuổi hơn.
- À,
- Rồi bọn con xin đi, sư bà Huệ mới biểu trả y bát lại. Bọn con để y bát lại, theo Thầy ra Ngọc Long. Ở đó Thầy nói sư bà Nhị chứng minh cho bọn con đắp y lại.
- Chỉ chứng minh lại chớ không truyền giới?
- Thì bọn con chỉ để y bát lại rồi đi, đâu có xả giới.
- Do sư bà Bạch Liên?
- Sư bà dẫn đoàn về Tự tứ với Thầy, tại Ngọc Long. Rồi vô Tịnh xá Ngọc Phú – Tuy Hòa bọn con mới may y, may một hơi...oi vậy đó. Tụi con cũng lặn độn lăm, đại đức.

Vậy vào thập niên 1960, Đoàn sư cô Bạch Liên y chỉ theo Đoàn trưởng lão Giác An hành đạo ở miền Trung, trong khi hai Đoàn sư cô Ngân Liên và Đoàn sư cô Trí Liên thì y chỉ theo Đoàn pháp sư Giác Nhiên. Việc này là tự nhiên, bởi địa bàn chính của ngài Giác An là miền Trung và của ngài Giác Nhiên là miền Nam, nên đoàn Ni nào cùng địa bàn thì về theo. Còn nhóm Ngọc Phương lập tổ chức giáo hội riêng, chẳng y chỉ theo Giáo hội Tăng-già, (*tức là các Ni thọ giới ở Ngọc Phương đều là phi pháp*), mà đến sau 1981 không tiện dùng từ “giáo hội” nữa thì lại xưng là “Hệ phái Ni giới”, chứ không muốn sám hối trở về... Riêng hai nhóm sư cô Tạng Liên và nhóm sư cô Minh Liên thì không biết lực lượng đã thành đoàn chưa, vào giai đoạn trước năm 1975?... Lúc đó tôi đáp lời Ni trưởng Đền Liên:

– Mô Phật, thời gian khổ mà may y một hơi là sướng chớ? Hỏi đó kiếm vải khó mà.

Ni trưởng Đền nhỏ nhẹ nói:

– Đòi tu sóng gió lắm, còn đến hôm nay là mình cũng có phước!

Lời thật tình của người đã từng trải, nhưng đó là duyên riêng mỗi người. Nếu phá được pháp chấp, nêu được pháp vô ngã thì sẽ không còn kê gì đến sóng gió hay an ổn. Được như thế mới đáng kể là Một-đời-tu-hành! Tôi ở Ngọc Thiên 19 năm đã chứng kiến bốn, năm chục huynh đệ hoàn tục, như Minh Hòa, Minh Hữu, Minh Duy, Minh Tùng, Minh Hào, Minh Ân, Minh Ngọc, Minh Thịnh, Minh Vượng, Thiện Hậu, Minh Lương, Minh Thiện, Minh Khôn, Minh Thủy, Minh Kiên, Minh Văn, Minh Võ, Minh Không, Minh Nguyễn, Minh Chí, Minh Khiêm, Minh Cửu, Minh Thái, Minh Long, Minh Luận, thêm một Minh Văn và một Minh Thủy, với Minh Trí, Minh Lạc, Minh Tính, Minh Việt, Minh Hưng, Minh Điền, Minh Thăng, Minh Khoa, Minh Triều, thêm hai chú Minh Thịnh nữa, và hai Minh Huy, rồi còn Minh Phước, Minh Vĩnh, Đăng Pháp, Đăng Thông, Huệ Minh, Huệ Mẫn, Huệ Nghĩa v.v... Tôi hỏi tiếp:

– Năm nay Ni trưởng bảy mấy rồi?

– Con bảy mươi, sanh 1948, tuổi Tý.

– À, Ni trưởng Hiệp có nói qua điện thoại với sư hồi lâu là từ Tịnh xá Ngọc Hải ở Cát Lợi qua Ngọc Tông 10 cô, lần đầu sáu, lần sau bốn.

Ni trưởng Đền bắt đầu đếm lại, tôi cũng nhắc chừng, cuối cùng xác định đúng là có 10 Ni cô từ Ngọc Hải qua Ngọc Tông lập thành Ni giới Đoàn III. Trong đó chỉ có sư cô Thiên với sư cô Hương là đệ tử sư bà Ngân, còn lại tám cô là đệ tử của hai sư cô Hoa và Huệ. Vậy Ni giới Đoàn III cũng từ Tổ sư mà ra. Tôi hỏi chuyện khác:

– Hồi đó chị em Ni với nhau có chụp hình không, Ni trưởng?

– Dạ có.

– Cho sư mượn đi, để minh họa cho Ni giới Đoàn III.

– Bây giờ biểu con đi lục sao?

– Ni trưởng chịu khó đi, sư ngồi đây đợi.

– Con giữ kỹ, còn hết trong album.

– Quý lắm. Sư đi bên Tăng, hỏi quý hòa thượng Tăng, Thuận, Phùng đều không có, chỉ có hai hòa thượng Hùng và Hoàng là được mấy tấm. Hồi sáng ra đây không gặp Ni trưởng nên sư tranh thủ đi gặp ngài Hoàng đó chớ.

Ni trưởng đứng dậy nói:

– Thịnh đại đức dùng bữa, để con đi lục.

Tôi đáp:

– Mô Phật.

Ni trưởng Đền Liên đi lên phòng ở hướng phía sau chánh điện, tôi lo soạn sẵn máy chụp hình. Hơn 15 phút sau Ni trưởng xuống, mang theo tám tấm hình cũ và hai giấy đạo, gồm một giấy Chứng minh do Đoàn trưởng lão Giác An cấp và một giấy Chứng điệp Ni giới do Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam cấp.

Tám tấm hình, Ni trưởng bảo với tôi đây là hình cũ, bỏ cũng được, nên tôi nói thôi để ghi chú phía sau rồi sẽ chụp luôn, Ni trưởng đồng ý.



Hai tỳ-kheo Ni **Chiếu Liên** và **Đền Liên** (tên cũ là *Liên Nhung*) năm 1968.

Trong hai tấm giấy đạo có một số nội dung cũng cần nêu ra để tham khảo. Riêng tấm Chứng minh được cấp năm 1966, là năm các sư cô chưa gia nhập về Đoàn III. Điều đó cho thấy: Đoàn sư cô Ngân Liên khi ở miền Trung đã y chỉ theo Đoàn trưởng lão Giác An, còn khi ở trong Nam lại y chỉ theo Đoàn pháp sư Giác Nhiên. Một lúc chia ra y chỉ theo hai Tăng đoàn, như vậy hồi đó **Đoàn sư cô Ngân Liên khi y chỉ theo một Tăng đoàn không phải là sáp nhập vào Tăng đoàn đó luôn**, đây là một đặc điểm nên ghi nhận. Qua phát hiện này, **ta nên đặt ra vấn đề**: Một Đoàn Ni y chỉ theo một Giáo đoàn Tăng thì có cần phải sáp nhập vào Giáo đoàn Tăng đó luôn không? Câu trả lời ở đây là **KHÔNG**, vì thân phận cả hai cùng là thành viên – cùng là giáo hội nhánh của Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam, chẳng qua Bát kính pháp ràng buộc Ni giới phải y chỉ Tăng giới trong các việc xuất gia, bố-tát, thọ giới, an cư, sám hối, đi hành đạo, (*Tức là y chỉ trong các việc lớn, các Tăng sự.*), và bảo Ni phải khiêm cung trước Tăng, với không được xen vào việc của Tăng (*mà Tăng thì được, nhưng chẳng tùy tiện*).

Chính thời Tổ sư, hàng ngày hai đoàn Tăng và Ni sinh hoạt riêng, mà vẫn cùng trong một tổ chức giáo hội. Nhưng sau này có sự phân đoàn rạch ròi, Ni giới đã theo Tăng đoàn nào thì thuộc Tăng đoàn nấy luôn, nghĩa là đã làm sai với cách tổ chức của Tổ, làm sai Giáo pháp Khất sĩ, nói chung là sai đạo lý. Vậy **ta sẽ hỏi tiếp**: Cần phải trở lại như tinh thần chuẩn chứ? Ví dụ: Đoàn Ni sư Trí Liên thì cứ là Đoàn Ni sư Trí Liên, có sao đâu. Hay nhóm Ngọc Phương thì cũng là một đoàn Ni thôi, ai biểu xưng cho to làm chi v.v...

Nhân tiện nói luôn cho xong: Vậy **câu hỏi thứ ba** sẽ là, với cách tổ chức giáo hội của Tổ sư, thì một giáo đoàn Tăng có được thành lập một đoàn Ni trực thuộc không? Câu trả lời cũng là KHÔNG, dù các ngài có duyên nhận đệ tử Ni thì vẫn phải sắp xếp họ thành một đoàn Ni, không được buộc họ phải trực thuộc mình. Việc một nhóm Ni về y chỉ theo một giáo hội Tăng trong những việc lớn là tự nhiên, nào kể nhóm Ni đó là của ai, vì họ đã là của Đạo Phật Khất Sĩ rồi.



GIẤY CHỨNG MINH thọ Sa-di Ni của **Ni cô Liên Đền**, cấp ngày 15/12/1966.

Bìa ngoài của Giấy chứng minh có nêu 10 quy điều Khất Sĩ đạo, của Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam như sau:

“QUY ĐIỀU KHẤT SĨ ĐẠO

- 1 – Nhà sư không tham gia các tổ chức ngoài đời, thế sự.
- 2 – Nhà sư không tham gia các đoàn thể chính trị, đảng phái.
- 3 – Nhà sư không luận bàn nói việc chính trị, vua quan chức vị.
- 4 – Nhà sư phải biết mình đang thi hành bốn phận, khóa lịnh chung thân của nhà Phật.
- 5 – Nhà sư không còn tên tuổi sở bộ trong gia đình, xã hội, thể nhân, nên giữ gìn phận đạo.
- 6 – Nhà sư phải luôn luôn giữ tròn giới luật đạo Phật, và nội quy điều luật của Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ môn.
- 7 – Nhà sư sống trong cõi bình đẳng Thường Lạc Ngã Tịnh, nên phải luôn luôn lấy **GIỚI HẠNH ĐỨC** làm căn bản.
- 8 – Nhà sư phải luôn luôn bảo tồn Chơn lý để:

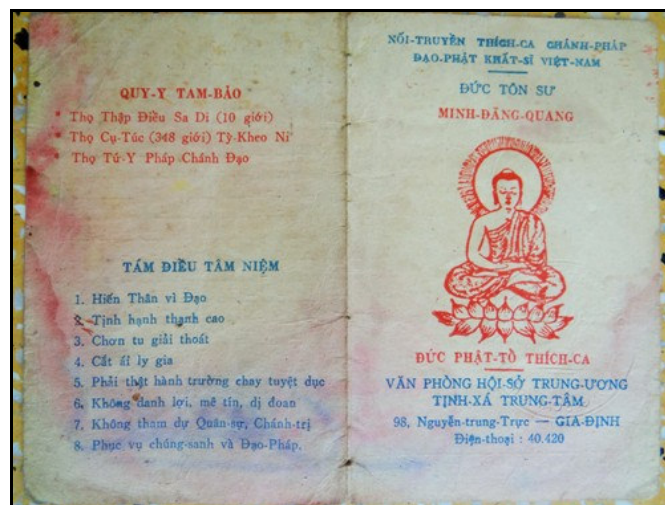
- Phục vụ Chánh pháp
- Hoằng dương Phật đạo
- Cứu độ chúng sanh.

9 – Nhà sư phải tôn trọng thể đạo vĩnh viễn, trong khi hành Phật pháp.

10 – Nhà sư sẽ được cấp giấy giới thiệu riêng khi thi hành một Phật sự gì trong giáo hội. Bằng trái lại, nếu vi phạm quy luật hoặc hành động bất hợp Tăng sự, Giáo hội sẽ thu hồi giấy đạo này và có đủ phương diện điều chỉnh.

GIÁO HỘI TĂNG-GIÀ KHẮT SĨ VIỆT NAM”

Chưa bàn đến các quy điều trên ở đây. Xem qua mặt trong của giấy, thấy có một sự điều chỉnh ở giới thứ 9: “Không ăn sái giờ (từ quá Ngọ đến Ngọ mai, trừ khi đau), phải ăn chay.”. Phần điều chỉnh là thêm “trừ khi đau” và đưa “phải ăn chay” ra ngoài ngoặc đơn. Phần điều chỉnh trên xét ra là đúng, đúng sinh hoạt thật tế và đúng lý. Vậy theo tờ giấy này, thì cuối năm 1966 Đoàn trưởng lão Giác An đã gia nhập về Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam.



CHỨNG ĐIỆP NI GIỚI của TKN. Đền Liên, cấp năm 1975.
Giới tử ngồi gọn lỏn, nhỏ xíu xiu.

Mặt ngoài của giấy Chứng điệp Ni giới có Tám điều tâm niệm, xin nêu ra đây để tham khảo:

TÁM ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Hiến thân vì đạo
2. Tịnh hạnh thanh cao
3. Chơn tu giải thoát
4. Cắt ái ly gia
5. Phải thật hành trường chay tuyệt dục
6. Không danh lợi, mê tín, dị đoan
7. Không tham dự quân sự, chánh trị
8. Phục vụ chúng sanh và đạo pháp.

Đương thời cờ đến tay ai người đó phất, các sư đã vận động thành lập được giáo hội thì cũng phải có này có kia với người ta. Còn bây giờ có thể đặt ra những hoài nghi thế này:

– Tại sao lại là tám điều?

– Tại sao không trích dẫn lời Tổ sư dạy trong *Chơn Lý* vào vị trí đó của tám chứng điệp, ví dụ như:

“Thân phải trì giới
Tâm phải nhập định
Trí phải huệ sáng
Tánh phải chơn như”?

(Tức là một đời làm Tăng mà đủ cả Thỉnh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Như lai! Bài kệ trên của Tổ sư rất đặc biệt, nó nêu rõ chủ trương và quan điểm nhập thế của hàng khát sĩ. Chưa có phái Phật giáo nào phát biểu như thế.)

– Mà tại sao phải phục vụ chúng sanh, và phục vụ là sao?

– Tại sao phải hiến thân, và hiến thân là sao?...

Rõ ràng hai quan điểm Hiến thân và Phục vụ là của vận động tôn giáo, không phải là Thích-ca Chánh pháp. Nhà Khất Sĩ không đi vào con đường Tín đồ bốn đạo còn gì?

Trong khi tôi và Ni trưởng Đền ngồi ghi chú cho các tấm hình cũ thì có một ô-tô bảy chỗ chạy vào. Xe dừng, có hai mẹ con xuống xe, bước lại chào sư bà và tôi, rồi họ xách đồ vào phòng. Lát sau chú đàn ông bước lại cùng ngồi chơi. Chú tên Xuân Phong, hôm qua lái xe nhà chớ mẹ từ Thành phố ra Tịnh xá Ngọc Tâm thăm sư bà, ngày mai về sớm. Sẵn nhắc đến mai về, Ni trưởng Đền thỉnh tôi ở lại nghỉ, mai đi chung xe về cho khỏe. Tôi hỏi chú Xuân Phong về Sài Gòn mà có chạy ngang quốc lộ 51 không, chú bảo đi cũng được, độ dài như nhau. Do vậy tôi nghỉ lại Ngọc Tâm tối đó. Nếu không có chú cư sĩ lớn tuổi ở nghỉ gần bên, tôi đã không ở nghỉ một đêm trong một tịnh xá Ni.

Hôm sau, chú Xuân Phong lái xe chở mẹ về Thành phố Hồ Chí Minh, nhân tiện đưa tôi về tới Tịnh xá Ngọc Đức. Theo sự hướng dẫn của cô Gu-gô, Xuân Phong lái xe vô khỏi Phan Thiết rồi cắt qua La Gi, Xuyên Mộc để đến quốc lộ 51. Khi xe đến đó rồi thì không đợi máy chỉ, tôi ngồi kế bên chỉ ngay cho tài xế. Chú Xuân Phong đã từng đi tu thiền ở Hồng Trung Sơn chỗ sư cô Hằng Liên, cũng từng đến Thường Chiếu mấy lần, ở nhà cũng tập tu... nên suốt chuyến đi cứ đem chuyện nhà Phật ra hỏi tôi. Đi xe miễn phí là như vậy, tôi đã gặp nhiều lần rồi, nhưng đi có người lo hết cũng sướng. Khoảng 11 giờ rưỡi trưa hôm đó xe về đến Tịnh xá Ngọc Đức, sau khi đã ghé một quán chay ở Đại Tông Lâm ăn một lẩu bún. Tôi xuống xe, cảm tạ và chúc lành hai mẹ con, chỉ cảnh tịnh xá nhà quê giới thiệu một chút rồi tiễn họ đi.

Một chuyến du hành miền Trung 12 ngày đã kết thúc. Hôm sau tôi cúng hội ở Tịnh xá Ngọc Đức, chỉ có năm thầy trò, mỗi người một mâm mang lên chánh điện ngồi. Có ít người nhưng tôi vẫn thuyết pháp, để cái loa phóng khắp xóm cho người ta nghe, hên xui.

Qua một chuyến du hành miền Nam Trung bộ vào giữa năm 2017, phần tìm hiểu về Giáo đoàn III Phật giáo Khất Sĩ đã được nhiều. Hơn sáu năm qua, tôi đã đi khắp nơi tìm hiểu về Tô sư Minh Đăng Quang, về Đoàn I, rồi Đoàn II, bây giờ là Đoàn III. Còn Đoàn trưởng lão Từ Huệ, Đoàn Ni sư Ngân Liên, Đoàn Ni sư Trí Liên, Đoàn IV và Đoàn V đã tìm hiểu được một phần, mà có lẽ cũng không cần phải tỉ mỉ hết. Vốn là chuyện của mọi người chứ không phải là chuyện của tôi. Tôi lấy tư thế nghiên cứu sử để làm sáng tỏ giáo pháp, bằng cách đi khắp nơi tìm hiểu và ghi nhận các sự kiện, rồi đặt vấn đề, bàn luận ra, hay phê phán, làm rõ... mọi chuyện. Cũng như khi xưa tọa thiền dưới cây đa tất-bát-la, ngài Sĩ-đạt-ta đã nhập tam thiên 49 ngày lặng lẽ xem xét tất cả các pháp, chứ không tu riêng một pháp nào.

Ngày 12/6/2017, tôi khởi sự đi Cao nguyên. Khi phân chia các vùng kinh tế – chính trị – xã hội, hiện nay đất nước Việt Nam có bảy vùng: Đông Bắc bộ, Tây Bắc bộ, Bắc Trung bộ, Nam Trung bộ, Cao nguyên, Đông Nam bộ và Tây Nam bộ. Vùng Cao nguyên trước có ba tỉnh, tương lai sẽ chia thành sáu tỉnh thành, mà hiện đã có năm tỉnh là Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai và Kon Tum. Chương trình đi Cao nguyên lần này là để viết tiếp về Giáo đoàn III, với những điểm đã chọn thì chỉ cần qua ba tỉnh là Đắk Nông, Đắk Lắk và Gia Lai.

Tới trưa hôm đó tôi mới ra quốc lộ 51 đón xe lên Thành phố Hồ Chí Minh, từ Bến xe Miền Đông theo quốc lộ 13 đi ngang một phần miền Đông Nam bộ, rồi qua quốc lộ 14 vắt ngang Cao nguyên, đến Pleiku lại rẽ xuống miền sơn cước An Khê là quốc lộ 19, khi ra đến Ngã tư Gò Găng là quốc lộ 1A, tại đó vô Diêu Trì rồi đi ngược ra Phù Cát, xong việc ở Phù Cát thì đi suốt vô Nam trong đêm, lúc về đến vòng xoay Cổng 11 vào sáng ngày thứ bảy của chuyến đi

lại là quốc lộ 51, đi thêm 40km thì về đến tịnh xá. Một vòng tròn như thế, khoảng hơn 1450km...*(Chưa tính những đoạn đi trong thành phố, thị xã.)*

5 giờ chiều ngày 12 tôi liên lạc với đại đức Giác Nhường khi xe đã đến Bù Đẳng. Sư cho biết 7 giờ sẽ lên xe vô Thành phố, để ngày một bay qua châu Âu hướng dẫn cho Phật tử tu. Khi tôi đến thị xã Gia Nghĩa, trung tâm của Đăk Nông thì đã gần 7 giờ, nên đành hẹn sáng hôm sau sẽ làm việc với đại đức Giác Nhường qua điện thoại. Lần này lên Đăk Nông tôi chỉ định ghé chỗ sư Nhường, không phải để viết về Tịnh xá Ngọc Đạt mới thành lập mấy năm và các hoạt động Phật sự của nơi đó, mà để bàn với sư về Trường Trung cấp Phật học Khất Sĩ.

Xuống xe tại Ngã tư Hồ Vịt, trong trung tâm thị xã Gia Nghĩa, tôi tìm chỗ đi vệ sinh và nghỉ thong thả rồi sẽ qua Buôn Ma Thuột luôn. Khi tôi tìm xe ôm ra đường quốc lộ 14 đón xe, có chú Sáu lái xe ôm quỳ đánh lễ tôi ba lễ rồi xin chở cúng dường tôi ra Cầu Vượt. Chú cứ hỏi tôi xem tướng chú có khổ không, chứ sao chú nghèo quá, chắc ai cũng khinh thường chú. Người đời cứ nghĩ là mấy thầy tu phải rành việc xem tướng, xem số, và họ cũng cứ cho rằng hễ nghèo thì khổ mà giàu thì sướng. Tôi an ủi chú, bảo là ai dám khinh chú, người ta dù nghèo vẫn có nhân phẩm làm người, mình nên tự trọng, đừng mặc cảm gì cả, khổ hay sướng tại tâm chứ không phải tại của cải... Chú bảo tôi lấy số điện thoại của chú, hễ đến Gia Nghĩa thì cứ gọi, đi đâu chú sẽ chờ không lấy tiền. Tôi nhá máy qua rồi bảo chú lưu lại, hễ có xuống Bà Rịa Vũng Tàu thì cứ gọi cho tôi. Chú nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên!

Hơn 10 giờ tối ngày 12 tôi đến Buôn Ma Thuột, tại bến xe của hãng Kumho, từ đó đi taxi vào Tịnh xá Ngọc Quang hết 30.000 đồng. Tôi đứng trước cổng gọi và vòng cả ra phía sau dãy cốc kế đài Quan Âm gọi mà cũng không có ai lên tiếng. Có một đám thanh niên tụ tập trước cổng, một chú thấy tôi gọi mãi không được nên trèo cửa sắt vào, đi vô trong lớn tiếng gọi dùm mà cũng không có ai trả lời. Thôi tôi đi bộ ra một nhà nghỉ ở tạm tối hôm đó.

Sáng sớm ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại một nhà nghỉ ở thành phố Buôn Ma Thuột, tôi gọi cho đại đức Giác Nhường. Nằm trên giường, tôi đặt máy thu âm kế bên điện thoại rồi gọi cho sư. Hai huynh đệ nói chuyện được bốn phút rồi thì sư Nhường bảo nghe không rõ, để sư tắt máy gọi lại. Phút thứ sáu chuông điện thoại của tôi reo, tôi bắt máy nói tiếp chuyện khi này với sư. Hai người bàn bạc hơn 53 phút thì xong việc. Tôi lưu file âm thanh lại, rồi thu dọn trả phòng, xuống đường đón xe qua Tịnh xá Ngọc Thạnh thăm hòa thượng Giác Chí và sư Minh Thảo. Đến khi xong việc trên Cao nguyên, về lại Ngọc Đức mở thử nghe xem, trong phần thu âm chỉ có tiếng tôi, còn tiếng của sư Nhường nhỏ xíu xíu, do tôi quên bật loa điện thoại khi thu âm. Mở file thu âm nghe y như thần sám nói chuyện với con kiến, thật tiếc quá, bây giờ làm sao đây?

Không biết làm sao thôi để đó đã. Hơn ba năm sau, đến khi viết tới phần gặp đại đức Giác Nhường, tôi dùng phần mềm Sound Forge Pro 11.0 táy máy thử xem, mà chẳng làm sao chỉnh được. Tự giải quyết không được thì nhờ mạng điện toán cứu, tôi vô Gu-gồ đánh mấy chữ “phóng to âm thanh” rồi ra lệnh tìm

kiếm. Một phút sau cô Gu-gồ hào phóng cho 50 triệu kết quả, tôi chỉ vô trang taimienphi.vn tải xuống phần mềm Sound Booster, sẽ tăng tiếng nói lên được năm lần, 500%. Nhưng khi cài đặt, phần mềm cứ yêu cầu mã khóa, làm mãi không được nên đành bỏ.

Sau đây là cuộc phỏng vấn đại đức Giác Nhường qua điện thoại vào sáng hôm đó, chỉ gồm phần tôi nói:

– A-di-đà Phật, chào sư. Cho mình hỏi thăm sư một chút. Thật ra lần này mình đi viết bài, trong chương trình là đi lên Cao nguyên để tìm hiểu về Khất Sĩ trên này, Giáo đoàn III. Lần này đến Đăk Nông chủ yếu để bàn với sư về vấn đề giáo dục, qua điện thoại thì vẫn được. Như hiện nay Khất Sĩ mình đã tốt nghiệp được bao nhiêu tiến sĩ rồi, sư? Khoảng năm mươi không?

– Bây giờ mình đặt ra một vấn đề như thế này: Nếu Phật giáo Khất Sĩ mở Trường Trung cấp Phật học, thì mình sẽ lên chương trình dạy những gì?

– Cụ thể thì khi nào mở Trường Trung cấp?

– Mà tại sao mình phải là một phân hiệu? Mình là một trường độc lập chớ?

– Bên Phật giáo Nam tông có một Trường Trung cấp ở Huế và trong Cần Thơ có một Trường Đại học. Cả hai trường đâu có phải là phân hiệu của ai đâu!



Học viện PG Nam tông Khmer tại P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Hình chụp đầu năm 2021. (Ảnh sưu tầm.)

– Bây giờ mình muốn bàn về nội dung. Thì trong khi mình giảng dạy, ngoài những cái sư nói là sử hệ phái, văn hóa hệ phái gì đó v.v... về chuyên môn, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã quy định mình giảng những bài gì, những kinh gì? Ví dụ, tại sao trường của Nam tông người ta chủ động, mà trường của Khất Sĩ là phải theo cái quy định kia?

– Về mặt ngôn ngữ, thì tiếng thuần Việt là chính. Ngoài ra, ngoại ngữ thì mình sẽ chọn ngoại ngữ nào? Kể cả cổ ngữ và tân ngữ?

– Trong vòng ba, bốn năm của trung cấp mà dạy tới ba, bốn thứ tiếng như vậy, tuy rằng cho học sinh tự chọn một cổ ngữ và một tân ngữ, nhưng dạy vậy thì sau khi tốt nghiệp rồi học sinh có được thành tựu nào không, hay rồi cũng như bọn mình học lem nhem lem nhem, cuối cùng không có xài được gì hết?

– Như vậy thì nội dung giảng dạy phần lớn vẫn là những kinh, luật, luận của hệ thống Bắc truyền hoặc Nam truyền. Còn như cả *Chon Lý* của mình mà nó chỉ thành một môn thôi hã, sư?

– Vậy trong tầm nhìn chung về một lớp trung cấp, thì vẫn là tập trung tìm hiểu những mặt căn bản của Phật pháp, của giáo hội, tổ chức vân vân vậy thôi chớ chưa đi vào thật hành phải không sư?

– Như vậy thì mình phải nhìn xuyên suốt nữa nghe: Với trung cấp là vậy, thì sau đó lên học viện mình sẽ tổ chức thế nào? Ở đây đang nói chương trình học: Với trung cấp học như thế, thì sau đó lên đại học mình học làm sao? Mình lên một khung sườn thử xem.

– Mình nghĩ là mình không cần mở Sơ cấp đâu sư. Sơ cấp mang tính cách gia giáo, để ở với thầy một năm đầu đi, hay hơn là vội vàng rời thầy về giáo hội. Nên bỏ Sơ cấp, vì mình thấy hiện nay nó bị trùng với Trung cấp. Những bài như 42 *Chương, Kinh Di Giáo* này nọ lên Trung cấp học lại ráo trội, mà giảng có hơn gì Sơ cấp đâu.



Học viện PG Larung Gar ở Tây Tạng, lập từ năm 1980, đến năm 2016 đã rất rộng lớn với 40.000 Tăng, Ni tham gia tu học... (Ảnh sưu tầm.)

– Sẵn đang bàn về chuyên đề giáo dục thì mình hỏi thăm sư một chút: Những trường Đại học của Phật giáo Tây Tạng đã có cả ngàn năm nay, chứ không phải mới. Vậy sư có để ý xem Đại học của họ dạy cái gì không?

– Bây giờ nói chuyện này, thì ý của mình là Khất Sĩ có nên tổ chức một trường học theo dạng của Tây Tạng không? Khởi phân trường Sơ cấp, Trung cấp, Đại học gì cả, chỉ một trường mà có nhiều cấp đào tạo, tổ chức vậy rất hay.

– Một lần về Pháp viện, có một sư nói loáng thoáng mình nghe một chút về việc đang xin phép lập trường trung cấp. Bữa đó bận việc, lo đi gặp hòa thượng Giác Lai phỏng vấn, nên mình không để ý. Thành ra bây giờ sẵn bàn với đại đức Giác Như là người chuyên về lãnh vực này mình mới nói rõ.

– Bây giờ mình đặt một vấn đề khác nữa. Mình cứ nói vô tư thôi nghe, không có ý gì. Khi mình là một thành viên thì mình mới xin phép, nhưng khi Khất Sĩ mình là một giáo hội độc lập thì sao?

– Tức là giả sử mình đang độc lập, thì theo Nghị định đó, theo Pháp lệnh tôn giáo đó của nhà nước, mình sẽ tổ chức như thế nào?

– Trong chương trình lần này mình ghé Đăk Nông, thì chỉ cần ghé chỗ sư thôi. Hà, hà... Mà ghé đó, thăm tịnh xá là chuyện nhỏ, chuyện chính là để phỏng vấn đại đức về trường trung cấp Phật học.

– Ồ, đây là một khía cạnh, một tầm nhìn riêng, mà chắc các cụ hòa thượng, thượng tọa không ai nhìn tới chuyện này. Mình nói khách quan chứ không có khen chê. Bởi vì các cụ sanh trong thời buổi khác, rồi lo cất tịnh xá, lo nhận đệ tử này nọ, lo đấu tranh để tồn tại với người ta, cho nên chưa đi vào những chuyên môn.

– Thành ra bây giờ anh em mình cứ bàn. Bởi vì, ở ngoài đời người ta làm ăn, kinh tế, chính trị gì đó thì hơn nhau là ở tầm nhìn, sư. Mình nhìn trước đi, rồi bàn ra, để có định hướng mình làm việc, vậy thôi, chứ không sợ ai đánh giá mình thế này thế nọ. Ví dụ nói mình là một giáo hội Khất Sĩ độc lập, thì đây là chuyện mình đang bàn, có ai cấm bàn luận đâu. Mình có kêu gọi biểu tình như kiểu Ngọc Phương đâu mà lo!

– Đúng vậy, mình giả thiết ra những cái đó, đưa ra những tầm nhìn, rồi mình đi đến, mới có sự thành công. Bằng không cứ ù lì ngồi một chỗ mãi thì nó đâu có phát triển được, đúng không?

– Cám ơn sư, chúc sư đi châu Âu thành công. Có duyên đi hướng Bà Rịa Vũng Tàu thì ghé chỗ mình chơi. Mình có lên Đăk Nông lại ghé chỗ sư. Chúc sư mạnh khỏe.

– A-di-đà Phật.

Đến một tháng sau cuộc phỏng vấn đó, khi viết xong bài *Nói Truyền Thích-ca Chánh Pháp*, tôi đã phát hiện ra nguyên một nền Thích-ca Tượng pháp! Tuy đây là kết quả của hơn sáu năm tìm hiểu viết *Trung Giang Ký Sự*, nhưng tôi vẫn thật không ngờ là tình cảnh lại đến như thế. Tất cả sụp đổ hết, những niềm tự hào và tin tưởng suốt hai mấy năm qua đều sụp đổ, công trình lặn lội khắp nơi viết *Trung Giang Ký Sự* cũng tan theo sóng nước dòng Cửu Long Giang. Tất cả chỉ còn là những cái vỏ, hoành tráng và đẹp đẽ, với bao người ngưỡng mộ! Con đường của Minh Đăng Quang đã bị bẻ ngoặt một cách ngoạn mục, đã được chính bốn “Đại Đệ Tử Sa-di” lái qua hướng khác, có hàng ngàn người nhiệt tình hưởng ứng. Thì ra sau năm 1954, Khất Sĩ đã dần dần trở thành đạo Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo, tức là từ Chánh pháp rơi xuống thành Tượng pháp của tôn giáo, từ thuần chủng trở thành con lai của Bắc – Nam gì đó, thay đổi một cách uyển chuyển tinh vi đến mức không ai ngờ! Kia là lắm công trình vất vả của bao người đi trước, với hàng trăm ngôi tịnh xá và hàng ngàn sự kiện, những trang sử đáng tự hào... nhưng bây giờ phải nói sao đây?

Đem tri kiến đó soi vào vấn đề Trường Trung cấp, thấy ra ngài Minh Đăng Quang đâu có chủ trương cho các khất sĩ thuần học văn tự. Chính trong sinh hoạt hàng ngày của hàng khất sĩ có sáu thời hành đạo, thì giấc chiều học Chơn lý là quá đủ rồi. Còn lại năm thời kia là sống với đạo, là thật hành tu tập để kinh nghiệm. Kết quả của con đường đó là những thành tựu cụ thể, là những tư cách cao quý, chứ không phải chỉ là một bằng cấp có con dấu đỏ quyền lực. Nếu cần, nếu không có thiện tri thức hướng dẫn, tại sao các tịnh xá trong cùng một địa phương không về học tập chung với nhau vào mỗi chiều? Lại còn ba tháng an cư mỗi năm nữa kia, học pháp đâu có ít. Cần gì phải khó nhọc đấu tranh với ai để lập trường gì nữa! **Làm cho nhiều mà toàn trái ý Tổ thì tính công làm sao đây? Mà làm hư phải bồi thường chứ dám kể công à!**

Đề tài Trường học đã được bộ *Chơn Lý* đề cập đến nhiều lần. Tổ đã thuyết minh nhiều về các trường học, và ngài bảo có nhiều lớp học trong đời cho chúng sanh càng hay. Tư tưởng Học và tư tưởng Trường học của ngài rất rộng, rất thoáng, thấu tình đạt lý. Nhưng cái trường mà ngài lập ra cho đời lại là **ĐẠI HỌC THƯỢNG TRÍ**, của số ít các bậc thiện căn, các bậc khất sĩ, vào nơi đó chỉ học Chơn lý, học mãi không nhàm. Cái trường đó vô tướng, khi tạm cho nó hữu tướng để tiếp dẫn người thì nó thành mỗi tịnh xá. Vậy chúng ta không thiếu trường lớp gì hết, nào phải đợi Bộ nào, Ban nào cho phép gì nữa! Như ai muốn học tiếng Anh thì cứ đến trung tâm ngoại ngữ học xong rồi hãy đi tu, giáo hội lo làm chi? Bằng người ta không đi tu thì kệ người ta, Tăng đoàn sợ cái gì? Chỉ cần 20 sư thanh tịnh là thành một giáo hội tốt rồi, cầu cạnh chi cho đông rồi sanh lắm chuyện? Đại khái vậy...